

THÔNG TIN TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ OXFORD



THE OXFORD
INTERNATIONAL
CURRICULUM

The **JOY** of
LEARNING



Trường Quốc tế Nam Mỹ UTS triển khai Chương trình Quốc tế Oxford (Oxford International Curriculum) bắt đầu từ năm học 2021-2022.

Bên cạnh chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục, học sinh tham gia Chương trình Quốc tế Oxford sẽ học 5 môn học: Tiếng Anh, Toán, Khoa học, Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu, Sức khỏe và Quản lý Cảm xúc Xã hội.

Phân phối Chương trình Quốc tế Oxford:

Khối	Số tiết học/tuần					Tổng số tiết
	Tiếng Anh (English as Second Language)	Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu (Global Skills Project)	Sức khỏe và Quản lý cảm xúc xã hội (Wellbeing)	Toán (Math)	Khoa học (Science)	
Lớp 1	10	1	1	2	2	16
Lớp 2	9	1	1	4	2	17
Lớp 3 (dự kiến)	9	1	1	4	2	17
Lớp 4 (dự kiến)	9	1	1	4	2	17
Lớp 5 (dự kiến)	9	1	1	4	2	17
Lớp 6	10	1	1	4	3	19
Lớp 7 (dự kiến)	10	1	1	4	3	19
Lớp 8 (dự kiến)	10	1	1	4	3	19

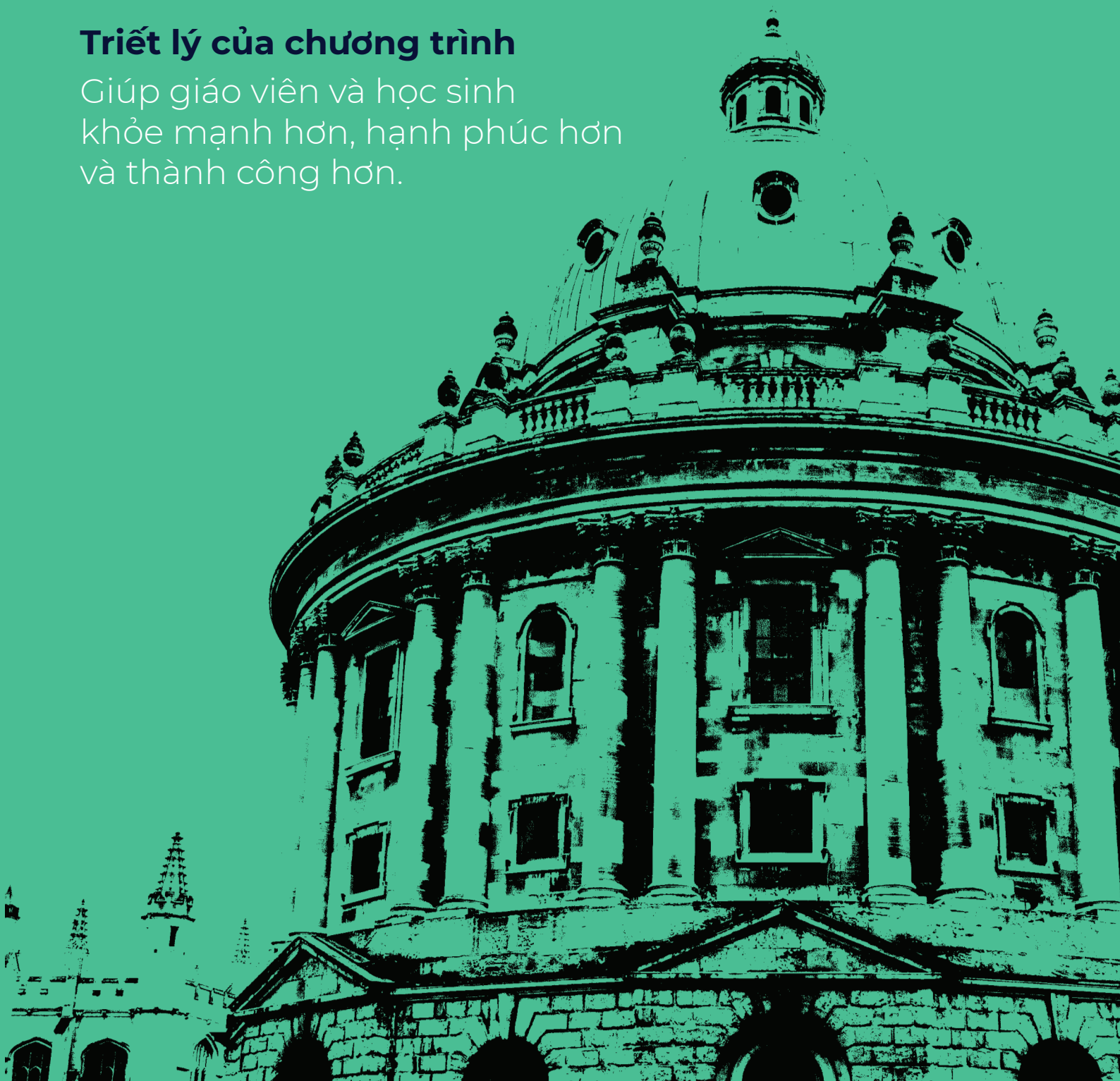
Các môn học của Chương trình Quốc tế Oxford được xây dựng và phát triển bởi đội ngũ chuyên gia của Đại học Oxford, dựa trên Khung chương trình phổ thông chuẩn quốc gia của Anh.

Trường Quốc tế Nam Mỹ UTS là trường đầu tiên tại TP. Hồ Chí Minh triển khai Chương trình Quốc tế Oxford dưới sự giám sát và kiểm định của OUP – Nhà Xuất bản Đại học Oxford – đối tác giáo dục của UTS. Học sinh theo học chương trình này sẽ được nhận chứng chỉ của OUP khi kết thúc lớp 8. Sau đó, học sinh được định hướng lộ trình đào tạo phù hợp, đảm bảo đủ năng lực để chinh phục các kỳ thi GCSE Quốc tế, AS và A-Level.

NIỀM VUI học tập

Triết lý của chương trình

Giúp giáo viên và học sinh
khỏe mạnh hơn, hạnh phúc hơn
và thành công hơn.



GIÁO DỤC TÍCH CỰC

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC

TIẾN BỘ TÍCH CỰC

Niềm vui học tập (The Joy of Learning) là cách tiếp cận được phát triển trong xu hướng giáo dục tích cực, dựa trên các nghiên cứu tâm lý học tích cực.

Nguyên lý cơ bản là: Học sinh khỏe mạnh hơn sẽ học tập tốt hơn. Vì vậy, Chương trình Quốc tế Oxford áp dụng nguyên lý này và đưa ra một chương trình học thuật dựa trên nghiên cứu toàn diện, hoàn chỉnh và mạch lạc.

Chương trình phát triển kỹ năng đọc, viết, số học, khám phá khoa học, sử dụng công nghệ thông tin, quản lý cảm xúc xã hội và kỹ năng toàn cầu từ cấp mẫu giáo đến trung học phổ thông.

Chương trình tập trung vào:

Sức khỏe: Bồi dưỡng sức khỏe thể chất và tinh thần, sự chú tâm (mindfulness) và khả năng tự kiểm soát của trẻ em.

Hạnh phúc: Tạo niềm vui trong học tập và giảng dạy để việc triển khai chương trình đạt hiệu quả tối ưu.

Nhân văn: Phát triển các kỹ năng toàn cầu cho cuộc sống bằng cách tổ chức học tập thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp con người nhân văn hơn trước sự thay đổi (suy nghĩ sâu, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và các kỹ năng hướng nghiệp).

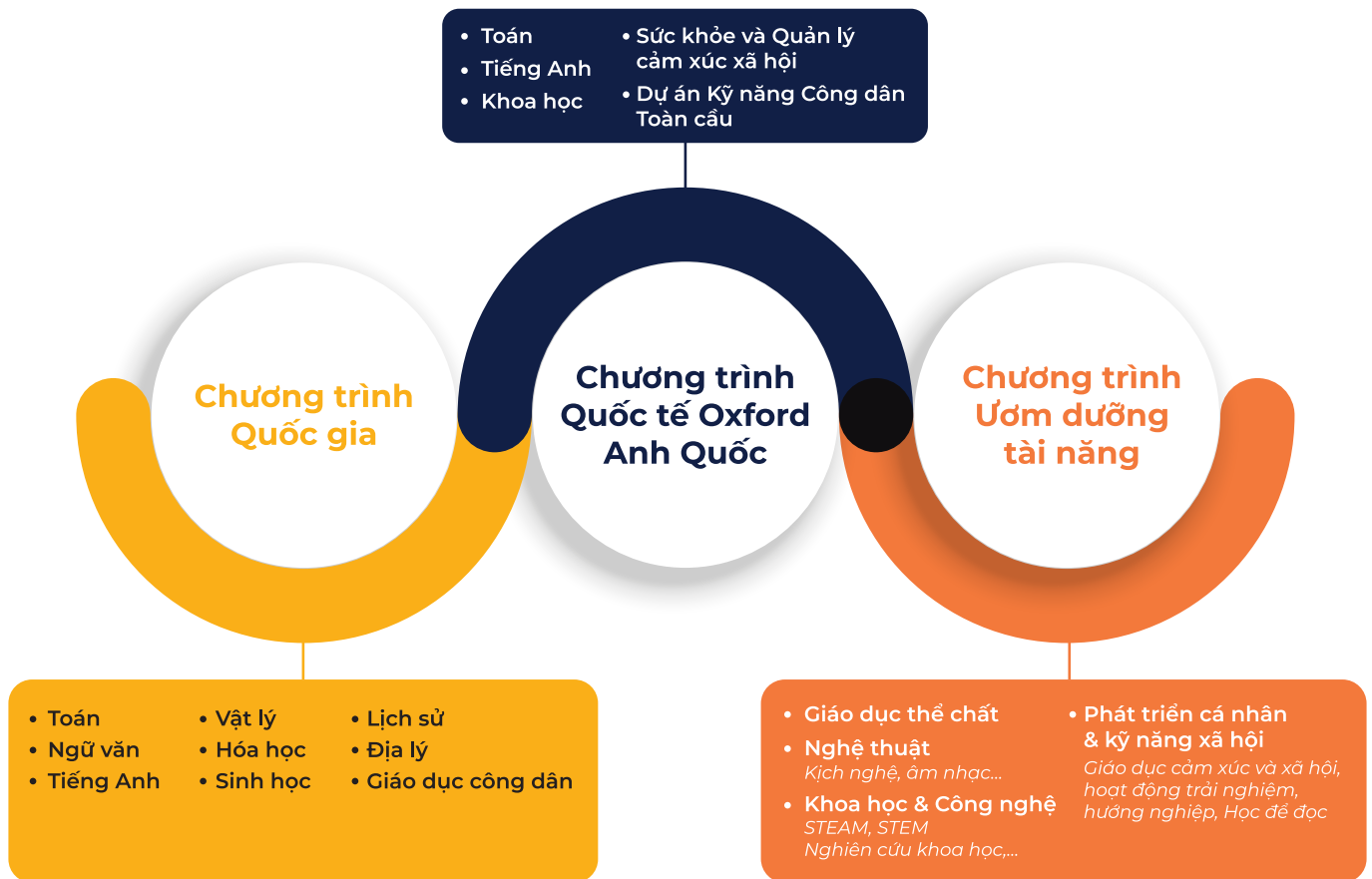
Phương pháp học tập tiên tiến thúc đẩy thành tích học tập, đồng thời trang bị cho học sinh các kỹ năng cần thiết để thành công trong học tập và nghề nghiệp tương lai.



TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TẠI UTS

Chương trình Quốc tế Oxford trang bị cho học sinh năng lực tiếng Anh vượt trội thông qua việc đảm bảo các kỹ năng ngôn ngữ, tăng sự hiểu biết xã hội bằng nội dung học tập và hoạt động thực hành tiếng Anh phong phú. Chương trình chú trọng phát triển sức khỏe thể chất và tinh thần cũng như các kỹ năng toàn cầu, khơi dậy niềm vui học tập và sự say mê tìm tòi, khám phá. Đồng thời chương trình trang bị cho học sinh vốn kiến thức Toán học và Khoa học để sẵn sàng cho một tương lai nhiều biến động.

Bên cạnh đó, những kiến thức và thực hành học thuật vẫn được đảm bảo với **Chương trình Quốc gia** được tối ưu hóa, kết hợp khai phá tài năng và phát triển phẩm chất với **Chương trình Ươm dưỡng tài năng**.



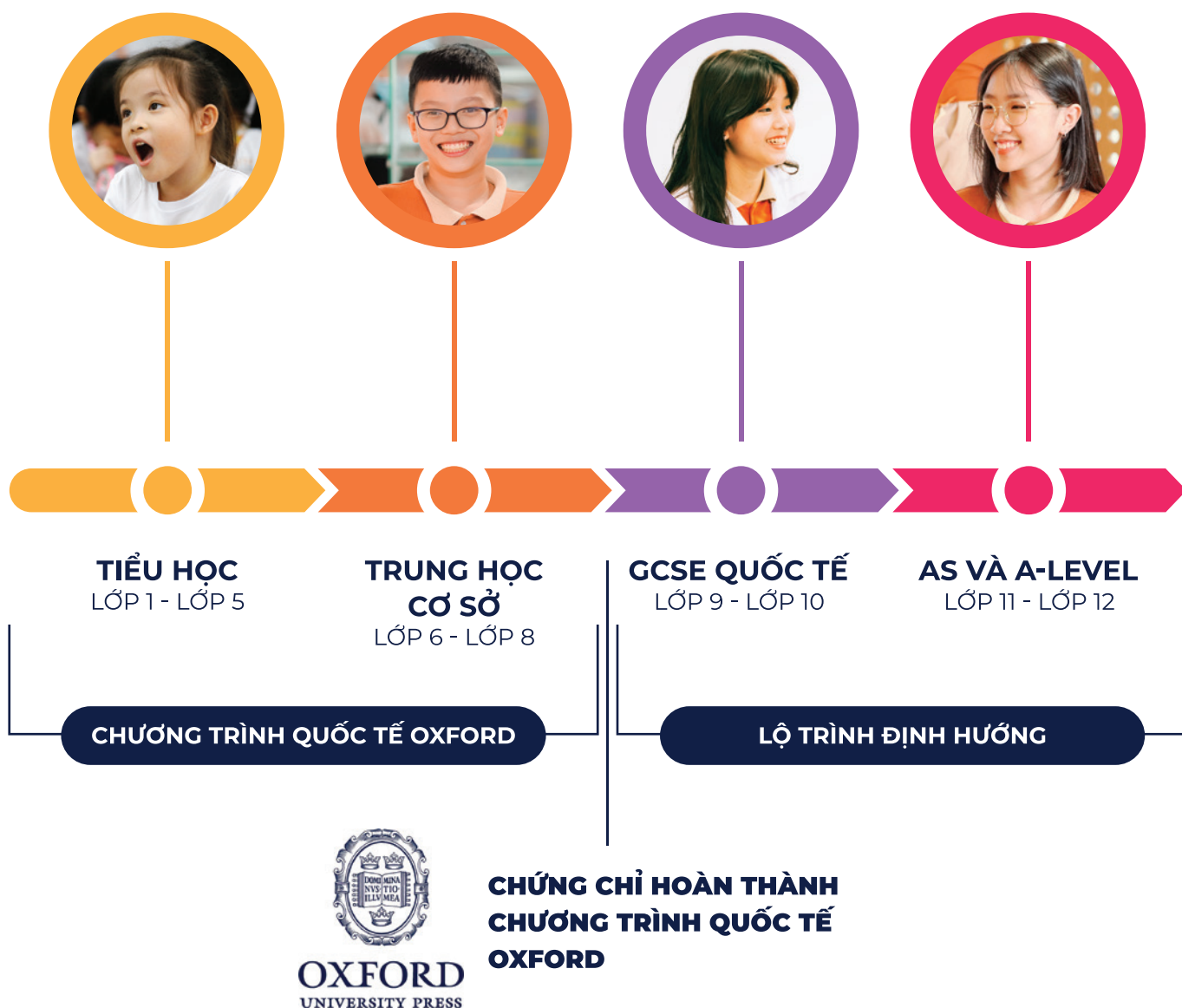
LỘ TRÌNH HỌC TẬP

Một chương trình tổng thể, xuyên suốt

Chương trình dựa trên Khung phổ thông chuẩn quốc gia của Anh:

- Hệ thống đánh giá theo Chuẩn năng lực quốc tế Oxford.
- Phát triển tư duy và kỹ năng toàn cầu thông qua các môn học.
- Xây dựng năng lực quản lý cảm xúc xã hội.

Chương trình Quốc tế Oxford đảm bảo quá trình chuyển đổi mạch lạc, liên tục nhất quán và nhịp nhàng ở mọi giai đoạn của hành trình giáo dục, từ mầm non đến hết phổ thông.

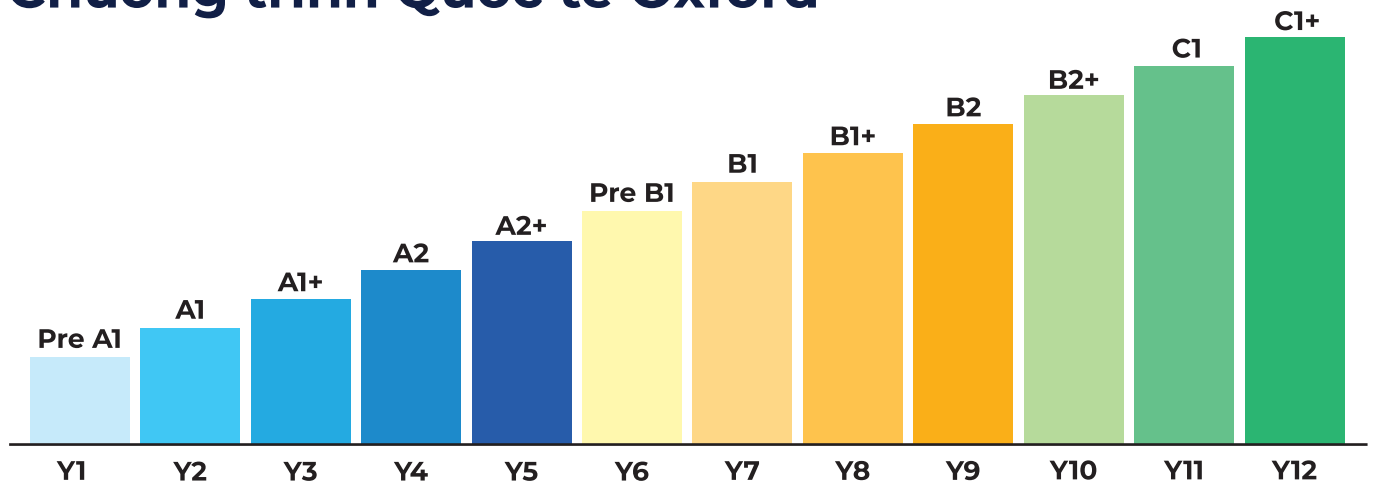


LỢI THẾ KHI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ OXFORD

Chương trình Quốc tế Oxford xây dựng nền tảng giúp cho tất cả học sinh thành công trong các cuộc thi trung học GCSE Quốc tế, AS và A-Level, bao gồm cả các kì thi quốc tế Oxford AQA.

- **GCSE Quốc tế (IGCSE)** là một kỳ thi quốc tế dành cho học sinh từ 14-16 tuổi không sử dụng tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ. IGCSE được công nhận có chất lượng tương đương với GCSE của Vương quốc Anh. Sau khi hoàn tất kì thi, học sinh có thể sẵn sàng cho cấp học cao hơn, bao gồm chuyển sang học AS và A-Level.
- **AS và A-Level** là chứng chỉ giáo dục phổ thông bậc cao dành cho học sinh từ 17-18 tuổi. Đây là tấm vé thông hành cho học sinh ứng tuyển vào các trường đại học, các khóa đào tạo chuyên môn, các học bổng hàng đầu thế giới tại các nước Anh, Mỹ, Úc, Singapore,...

Khung năng lực tiếng Anh Chương trình Quốc tế Oxford



Bảng quy đổi tương đương

KHỐI LỚP	1*	2*	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CEFR	Pre A1	A1	A1+	A2	A2+	B1	B1	B1+	B2	B2+	C1	C1+
IELTS**						4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5
Cambridge	YLE Starters	YLE Movers	YLE Movers	YLE Flyers	Flyers	PET	PET	FCE	FCE	FCE	CAE	CAE
The TOEFL Primary	2 sao (101-103)	3 sao (104) 2 huy hiệu (104)	3 sao (105-106) 2 huy hiệu (105-106)	4 sao (107-109) 3 huy hiệu (107 - 109)	4 huy hiệu (110 - 112)	5 huy hiệu (113-115)						
The TOEFL Junior						Mức độ mở rộng (730-780)	Mức độ hoàn thiện (785-840)	Mức độ hoàn thiện (785-840)	Mức độ vượt trội (845-900)			
The TOEFL iBT										79-93	102-109	110-114

* Với học sinh lớp 1 & 2, UTS không khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi, thay vào đó nên để học sinh có không gian phát triển ngôn ngữ và tư duy.

** Bài kiểm tra IELTS phù hợp cho học sinh từ 16 tuổi trở lên. Thang điểm trên chỉ mang tính chất tham chiếu.

ĐẶC ĐIỂM HỌC SINH

Chương trình Quốc tế Oxford trang bị cho học sinh hôm nay các kỹ năng về quản lý cảm xúc xã hội và các kỹ năng toàn cầu cần thiết, cũng như xây dựng cho học sinh nền tảng cơ bản để làm việc và tham gia thành công vào xã hội trong tương lai.

Học sinh là những người học độc lập, có tư duy phản biện, dễ dàng thích ứng, chủ động tìm kiếm và phát triển các kế hoạch để trở thành một người có tầm nhìn.

Học sinh là những người có khát vọng và luôn phấn đấu để đạt đến thành công ở mọi mặt của cuộc sống. Các em tự tin dẫn dắt các dự án và hợp tác tốt trong hoạt động đội nhóm. Các em luôn chủ động tiếp cận mọi nhiệm vụ với một tinh thần ham học hỏi và sẵn sàng chiếm lĩnh kiến thức.



Học sinh là những người sáng tạo và tháo vát. Các em biết đặt câu hỏi về thế giới xung quanh với sự tò mò và cầu thị nhằm tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho chính bản thân và cộng đồng.

Học sinh có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để thành công trong tương lai với đầy đủ các kỹ năng, kiến thức và khả năng tự tạo động lực để đạt được mục tiêu. Các em luôn sẵn sàng cho mọi thử thách mới, kiến thức mới và những cuộc phiêu lưu mới.

CÁC MÔN HỌC

Chương trình Quốc tế Oxford bao gồm 6 môn học với cùng một phương pháp tiếp cận, giúp học sinh trở thành những người:

- Khát vọng và chủ động
- Sẵn sàng cho tương lai
- Tò mò và sáng tạo
- Độc lập và kỷ luật

Tại UTS học sinh tham gia Chương trình Quốc tế Oxford sẽ được học 5 môn học: Tiếng Anh, Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu, Sức khỏe và Quản lý cảm xúc xã hội, Toán và Khoa học bằng tiếng Anh, bên cạnh các môn học thuộc chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và chương trình Ươm dưỡng tài năng. Ngoài ra, UTS cũng chú trọng xây dựng và phát triển chương trình Công nghệ một cách toàn diện thông qua hệ thống các môn học ICT & STEM/Robotics.

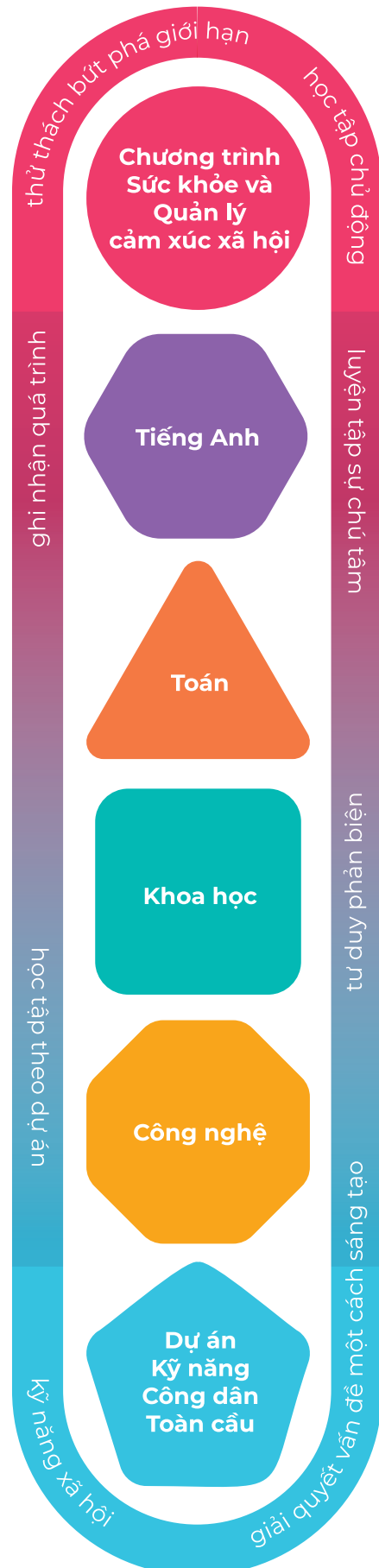
Chương trình Tiếng Anh phát triển kỹ năng viết và giao tiếp, xây dựng nền tảng toàn diện cho việc học tập, tạo điều kiện cho học sinh thể hiện bản thân một cách sáng tạo.

Chương trình Sức khỏe và Quản lý cảm xúc xã hội hỗ trợ việc thực hành các thói quen lành mạnh về thể chất và tinh thần để nâng cao cuộc sống của học sinh và giáo viên.

Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu kết hợp giữa việc học tập thông qua dự án với kiến thức liên môn để phát triển tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

Chương trình Toán bao gồm việc học tập liên môn, tăng cường sự hiểu biết và kỹ năng giải quyết vấn đề, áp dụng Toán học vào cuộc sống thực tế.

Chương trình Khoa học khuyến khích học sinh đặt câu hỏi về thế giới xung quanh với sự yêu thích và tò mò.



SƠ LƯỢC các môn học

TIẾNG ANH

Chương trình tiếng Anh Quốc tế Oxford English as Second Language (ESL) - tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tạo nền tảng và kỹ năng ngôn ngữ (Nghe - Nói - Đọc - Viết) vững chắc cho học sinh. Ngoài việc trang bị kỹ năng ngôn ngữ, chương trình còn tập trung bồi dưỡng năng lực học thuật và kỹ năng thiết yếu của một công dân toàn cầu thông qua các nội dung và hoạt động học tập phong phú:

CRITICAL THINKING TƯ DUY PHẢN BIỆN

Học sinh được động viên suy nghĩ sâu và đánh giá thông tin một cách toàn diện. Qua mỗi bài học, học sinh không những hình thành trải nghiệm và quan điểm của cá nhân, mà còn được chia sẻ với các bạn cùng lớp.

COMMUNICATION GIAO TIẾP

Học sinh được trao nhiều cơ hội để luyện tập giao tiếp với 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết, từ cấp độ công thức đến tự chủ sáng tạo. Chương trình ngữ âm được kết hợp để xây dựng nền tảng vững chắc về phát âm và tạo vần cho học sinh. Kỹ năng viết được xây dựng theo cấp độ khó dần qua từng học phần: từ, câu, đoạn văn, bài luận và các văn bản dài.

COLLABORATION HỢP TÁC

Trong mỗi bài học, học sinh UTS sẽ cùng nhau thực hiện dự án trong nhiều bối cảnh khác nhau, giúp học sinh học cách chia sẻ quan điểm cá nhân, lắng nghe và ghi nhận đóng góp của người khác, cũng như kết nối các ý tưởng của nhóm để cùng giải quyết vấn đề được đặt ra.

CREATIVITY SÁNG TẠO

Học sinh được khuyến khích để phát huy tối đa sự sáng tạo của bạn thân thông qua việc tự do thể hiện ý tưởng. Học sinh còn được tham gia vào các dự án học tập đa dạng để ứng dụng sự sáng tạo vào đánh giá thông tin, đưa ra quyết định giải quyết.

CULTURE HIỂU BIẾT ĐA VĂN HÓA

Học sinh hiểu biết sâu sắc về nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Từ đó học sinh có sự tôn trọng với sự khác biệt về văn hóa cũng như hình thành sự kết nối với những nền văn hóa đó. Song song, học sinh còn được học cách để gìn giữ và giới thiệu về sự độc đáo của văn hóa dân tộc.

CONNECTIVITY GẮN KẾT

Học sinh được học về cách gắn kết với bản thân và xã hội. Đây là nền tảng để học sinh trở thành một công dân toàn cầu có trách nhiệm, tận tâm và đóng góp tích cực cho cuộc sống.



Tiếng Anh

Khung chương trình tham khảo Lớp 1

NHÓM KỸ NĂNG

HỌC SINH CÓ THỂ

1. NGHE

- Giải mã nội dung (phân biệt người nói, xử lý từ mới, chức năng giao tiếp)
- Giải mã nội dung (lỗi phát âm)
- Áp dụng chiến lược nghe (nhìn và dự đoán)
- Áp dụng chiến lược nghe (quét nội dung chi tiết, đọc lướt để tìm ý chính, sử dụng cấu trúc văn bản, chiến lược linh động)
- Hiểu chi tiết (thông tin chính; chi tiết; thể loại, khán giả và mục đích; thái độ và quan điểm)

1.1a Nhận biết từ và số quen thuộc hàng ngày cũng như câu hỏi và câu đơn bằng giọng nói rất chậm, rõ ràng.

1.1b Nhận biết cách phát âm của hầu hết đơn vị âm cơ bản và trọng âm của từ đơn.

1.1c Dự đoán nội dung trong cuộc đối thoại và độc thoại rất ngắn, đơn giản, sử dụng dấu chỉ trực quan bao gồm cử chỉ và môi trường xung quanh.

1.1d Nhận biết thông tin quan trọng, chẳng hạn như số và danh từ phổ biến, đồ vật và đối tượng cơ bản trong các câu rất đơn giản

1.1e Sử dụng dấu chỉ trực quan để hỗ trợ việc hiểu nội dung.

1.1f Sử dụng các cụm từ cho sẵn đơn giản để diễn đạt sự khó hiểu hoặc yêu cầu lặp lại.

1.1g Nhận biết việc thích và không thích và hướng dẫn đơn giản, sử dụng các dấu chỉ trực quan (ví dụ: cử chỉ) để hỗ trợ việc hiểu bài.

2. NÓI

- Xác định ý tưởng để thể hiện
- Chuyển ý tưởng thành ngôn ngữ
- Xây dựng / Sản xuất nội dung ở cấp độ từ, câu và / hoặc văn bản
- Sử dụng chiến lược nói
- Quản lý tương tác
- Giám sát và hiệu chỉnh

1.2a Sử dụng các dấu hiệu trực quan, bao gồm cả cử chỉ, để chuẩn bị những câu nói rất ngắn gọn, theo công thức.

1.2b Nhớ và sử dụng được dạng ngữ pháp đã học và từ vựng cơ bản, kết hợp các đoạn ngôn ngữ ngắn.

1.2c Tạo được nguyên âm và phụ âm, cụm phụ âm đơn giản, trọng âm của từ và dạng viết tắt phổ biến.

1.2d Sử dụng cụm từ hoặc cử chỉ cố định rất đơn giản để thể hiện sự khó hiểu.

1.2e Hỏi và trả lời câu hỏi cá nhân rất đơn giản.

1.2f Bắt đầu tự sửa khi được nhắc.

3. ĐỌC

- Giải mã văn bản
- Hiểu ở cấp độ từ và câu
- Chiến lược đọc (nhìn và dự đoán, đọc lướt để tìm ý chính, quét và tìm kiếm, sử dụng cấu trúc văn bản)
- Hiểu ý nghĩa và diễn ngôn (thể loại, khán giả và mục đích; thông tin chính; thái độ và quan điểm)

1.3a Nhận biết mối quan hệ giữa chữ cái & âm thanh, cách đánh vần & âm thanh.

1.3b Nhận biết cụm từ phổ biến, dạng ngữ pháp đơn giản và cách sử dụng.

1.3c Bắt đầu nhận biết dấu câu đơn giản.

1.3d Dự đoán chủ đề dựa vào hình ảnh trong văn bản văn bản ngắn và truyện kể với cấu trúc quen thuộc.

1.3e Nhận biết các từ khóa đơn giản bao gồm số và danh từ.

1.3f Hiểu điểm chính của văn bản rất ngắn, đơn giản, sử dụng từ và cụm từ nội dung chính.

4. VIẾT

- Lên ý tưởng
- Lập kế hoạch cho bài viết (xem xét thể loại, khán giả và mục đích; lập kế hoạch nội dung chi tiết; tổ chức nội dung thành cấu trúc mạch lạc)
- Chuyển ý tưởng thành văn bản (từ vựng, mệnh đề và câu, chuyển đổi ngôn ngữ nguồn, chuyển ý tưởng thành từ)
- Kiểm tra và chỉnh sửa

1.4a Chọn từ vựng và cấu trúc đơn giản để viết những câu rất ngắn về thông tin cá nhân

1.4b Tạo được dạng ngữ pháp và từ vựng đã học qua cụm từ và câu ngắn

1.4c Hình thành hình dạng của chữ cái, sao chép từ và cụm từ quen thuộc

1.4d Kiểm tra chính tả

Tiếng Anh

Khung chương trình tham khảo Lớp 2

NHÓM KỸ NĂNG

HỌC SINH CÓ THỂ

1. NGHE

- Giải mã nội dung (phân biệt người nói, xử lý từ mới, chức năng giao tiếp)
- Giải mã nội dung (lỗi phát âm)
- Áp dụng chiến lược nghe (nhìn và dự đoán)
- Áp dụng chiến lược nghe (quét nội dung chi tiết, đọc lướt để tìm ý chính, sử dụng cấu trúc văn bản, chiến lược linh động)
- Hiểu chi tiết (thông tin chính; chi tiết; thể loại, khán giả và mục đích; thái độ và quan điểm)

- 2.1a Nhận biết từ, cụm từ, mệnh đề quen thuộc, cũng các chức năng giao tiếp phổ biến trong bài nói hoặc hội thoại chậm, rõ ràng.
- 2.1b Nhận biết nhiều hơn về đơn vị âm thanh và cụm phụ âm.
- 2.1c Hiểu hơn về trọng âm của từ và câu đơn giản.
- 2.1d Dự đoán nội dung và ngôn ngữ trong bài nghe đơn giản bao gồm miêu tả, độc thoại đưa dữ kiện, và đối thoại đơn giản, sử dụng dấu chỉ trực quan.
- 2.1e Nhận biết từ quan trọng, bao gồm số, danh từ riêng và các thông tin cụ thể, khác, để xác định chủ đề trong bài nghe đơn giản.
- 2.1f Nhận biết từ liên kết và từ thay thế đơn giản.
- 2.1g Sử dụng dấu chỉ trực quan để hỗ trợ việc hiểu khi cần thiết.
- 2.1h Sử dụng cụm từ đơn giản để thể hiện sự khó hiểu hoặc yêu cầu lặp lại.
- 2.1i Nhận biết việc thích và không thích, hướng dẫn rõ ràng, đơn giản và thông tin chính trong bài nghe thông tin chậm.
- 2.1j Xác định mối quan hệ đơn giản giữa người nói, sử dụng dấu chỉ trực quan (ví dụ: ra hiệu, cử chỉ) để hỗ trợ việc hiểu.

2. NÓI

- Xác định ý tưởng để thể hiện
- Chuyển ý tưởng thành ngôn ngữ
- Xây dựng / Sản xuất nội dung ở cấp độ từ, câu và / hoặc văn bản
- Sử dụng chiến lược nói
- Quản lý tương tác
- Giám sát và hiệu chỉnh

- 2.2a Sử dụng tín hiệu hình ảnh hoặc âm thanh và kiến thức thường thức để lập kế hoạch cho bài phát biểu ngắn gọn, theo công thức.
- 2.2b Nhớ và sử dụng được dạng ngữ pháp và từ vựng đã học, kết hợp các cụm từ.
- 2.2c Tạo được nguyên âm và phụ âm, cụm phụ âm đơn giản, trọng âm của từ, dạng viết tắt phổ biến và mẫu trọng âm cơ bản của câu, bao gồm mẫu ngữ điệu trong câu hỏi đơn giản.
- 2.2d Yêu cầu lặp lại bằng các cụm từ cố định cơ bản.
- 2.2e Hỏi và trả lời câu hỏi thực tế hoặc cá nhân đơn giản.
- 2.2f Tự sửa khi được nhắc.

3. ĐỌC

- Giải mã văn bản
- Hiểu ở cấp độ từ và câu
- Chiến lược đọc (nhìn và dự đoán, đọc lướt để tìm ý chính, quét và tìm kiếm, sử dụng cấu trúc văn bản)
- Hiểu ý nghĩa và diễn ngôn (thể loại, khán giả và mục đích; thông tin chính; thái độ và quan điểm)

- 2.3a Nhận biết mối quan hệ giữa cách đánh vần và âm thanh.
- 2.3b Nhận biết cụm từ phổ biến, dạng ngữ pháp đơn giản và cách sử dụng.
- 2.3c Bắt đầu nhận biết loại từ.
- 2.3d Tự tin hơn trong việc nhận biết dấu câu.
- 2.3e Dự đoán nội dung dựa vào hình ảnh và xác định từ vựng liên quan đến chủ đề trong văn bản thông tin ngắn, câu chuyện và bài thơ đơn giản.
- 2.3f Sử dụng tính năng văn bản & hình ảnh đơn giản cũng như các từ & cụm từ chính, bao gồm số, danh từ riêng và các từ đã biết khác, để xác định điểm chính trong văn bản đơn giản.
- 2.3g Sử dụng từ và cụm từ chính, từ liên kết đơn giản, và từ thay thế đơn giản, để hiểu ý chính của bài.
- 2.3h Bắt đầu nhận dạng ngôn ngữ chức năng.

4. VIẾT

- Lên ý tưởng
- Lập kế hoạch cho bài viết (xem xét thể loại, khán giả và mục đích; lập kế hoạch nội dung chi tiết; tổ chức nội dung thành cấu trúc mạch lạc)
- Chuyển ý tưởng thành văn bản (từ vựng, mệnh đề và câu, chuyển đổi ngôn ngữ nguồn, chuyển ý tưởng thành từ)
- Kiểm tra và chỉnh sửa

- 2.4a Sử dụng gợi ý trực quan và văn bản đơn giản để tạo ra ý tưởng đơn giản cho việc mô tả và viết lời nhắn
- 2.4b Chọn từ vựng chủ đề (từ và cụm từ ngắn) để tái sử dụng để viết câu và lời nhắn ngắn cung cấp thông tin cá nhân hoặc tự nghĩ ra
- 2.4c Nhớ và tạo được dạng ngữ pháp và từ vựng đã học phù hợp với trình độ, sử dụng cụm từ đơn giản, diễn đạt cố định và ngôn ngữ chức năng phổ biến
- 2.4d Bắt đầu sử dụng dấu câu và chữ hoa đơn giản và tuân theo quy ước chính tả thông thường
- 2.4e Kiểm tra chính tả và dấu câu

Khung chương trình tham khảo Lớp 6

NHÓM KỸ NĂNG

HỌC SINH CÓ THỂ

1. NGHE

- Giải mã nội dung (phân biệt người nói, xử lý từ mới, chức năng giao tiếp)
- Giải mã nội dung (lỗi phát âm)
- Áp dụng chiến lược nghe (nhìn và dự đoán)
- Áp dụng chiến lược nghe (quét nội dung chi tiết, đọc lướt để tìm ý chính, sử dụng cấu trúc văn bản, chiến lược linh động)
- Hiểu chi tiết (thông tin chính; chi tiết; thể loại, khán giả và mục đích; thái độ và quan điểm)

- 6.1a Hiểu được một nhóm chức năng ngôn ngữ và giao tiếp qua bài nghe rõ ràng, bao gồm một nhóm nhỏ cụm động từ
- 6.1b Bắt đầu sử dụng nhiều chiến lược hơn để xác định nghĩa gần đúng của từ mới
- 6.1c Phát triển khả năng nhận biết liên kết trong một phạm vi ngôn ngữ ngày càng lớn, bắt kịp bài nghe rõ ràng được chuyển tải với tốc độ hợp lý
- 6.1d Tiếp tục phát triển kỹ năng và thủ thuật dự đoán về bài đọc thoại mang tính chất cung cấp thông tin, mô tả và biểu cảm, bài giảng, tin tức và báo cáo, hướng dẫn, đối thoại trao đổi thông tin, phỏng vấn và hội thoại giữa ba người trở lên, khai thác ngày càng nhiều dấu chỉ và hiểu hướng phát triển của cuộc đối thoại
- 6.1e Tự tin xác định điểm chính, thông tin cụ thể, ưu điểm và nhược điểm, và các thông tin liên quan thông qua lời nói hoặc hội thoại
- 6.1f Sử dụng một nhóm những biện pháp để hiểu bài nghe có cấu trúc rõ ràng, bao gồm quan điểm cá nhân, đồng tình và không đồng tình, đưa ra ví dụ, và dùng cấu trúc thay thế
- 6.1g Bắt đầu phân biệt giữa dữ kiện với ý kiến và điểm chính với điểm phụ
- 6.1h Làm theo hướng dẫn và quy trình với sự tự tin ngày càng cao
- 6.1i Tiếp tục phát triển khả năng nhận biết nhiều loại ngôn ngữ như trang trọng, trung tính và đời thường; đối tượng và mục đích của bài nghe

2. NÓI

- Xác định ý tưởng để thể hiện
- Chuyển ý tưởng thành ngôn ngữ
- Xây dựng / Sản xuất nội dung ở cấp độ từ, câu và / hoặc văn bản
- Sử dụng chiến lược nói
- Quản lý tương tác
- Giám sát và hiệu chỉnh

- 6.2a Sử dụng gợi ý và có nhiều kinh nghiệm cá nhân để lập kế hoạch cho bài nói, ghi chú cho cuộc đọc thoại hoặc trao đổi dài hơn
- 6.2b Nhớ và sử dụng dạng ngữ pháp đã học, từ vựng và với độ chính xác ngày càng cao, sử dụng một nhóm lớn các cụm từ phổ biến
- 6.2c Phát âm thường đúng, tự tin hơn khi sử dụng trọng âm của từ và trọng âm của câu, âm yếu và ngữ điệu
- 6.2d Bắt đầu sử dụng từ đệm và một nhóm nhỏ cụm từ công thức để thực hiện chiến lược bù đắp cho vốn ngữ pháp và từ vựng hạn chế
- 6.2e Phát triển kỹ thuật có sẵn để diễn giải những từ chưa biết
- 6.2f Phát triển khả năng thay phiên nhau trong hội thoại dài, thể hiện nhiều chức năng giao tiếp
- 6.2g Tự tin hơn khi tự đánh giá và đánh giá bạn cùng lớp

3. ĐỌC

- Giải mã văn bản
- Hiểu ở cấp độ từ và câu
- Chiến lược đọc (nhìn và dự đoán, đọc lướt để tìm ý chính, quét và tìm kiếm, sử dụng cấu trúc văn bản)
- Hiểu ý nghĩa và diễn ngôn (thể loại, khán giả và mục đích; thông tin chính; thái độ và quan điểm)

- 6.3a Tự tin hơn khi phân biệt những từ tương tự và nhận biết dạng từ liên quan
- 6.3b Tiếp tục phát triển ngôn ngữ và tự tin hơn khi xử lý từ mới
- 6.3c Bắt đầu nhận biết một số ít cụm động từ
- 6.3d Tiếp tục phát triển chiến lược dự đoán nội dung và ngôn ngữ trong văn bản thông tin, bài báo (bao gồm cả trực tuyến), kịch và tiểu thuyết rất ngắn, bao gồm giả tưởng, lịch sử và khoa học viễn tưởng, bắt đầu sử dụng sự hiểu biết về cấu trúc văn bản và ngôn ngữ để dự đoán nội dung sơ lược
- 6.3e Bắt đầu sử dụng kiến thức về câu chủ đề và cấu trúc văn bản và đoạn văn để hiểu hướng phát triển của văn bản
- 6.3f Tự tin hiểu điểm chính và thông tin quan trọng từ nhiều loại văn bản
- 6.3g Bắt đầu phân biệt điểm chính với điểm phụ
- 6.3h Nhận biết các quy ước ngôn ngữ

4. VIẾT

- Lên ý tưởng
- Lập kế hoạch cho bài viết (xem xét thể loại, khán giả và mục đích; lập kế hoạch nội dung chi tiết; tổ chức nội dung thành cấu trúc mạch lạc)
- Chuyển ý tưởng thành văn bản (từ vựng, mệnh đề và câu, chuyển đổi ngôn ngữ nguồn, chuyển ý tưởng thành từ)
- Kiểm tra và chỉnh sửa

- 6.4a Sử dụng nhiều kiến thức nguồn và kiến thức nâng cao về thế giới để tạo ý tưởng cho các văn bản liên quan kết nối, bao gồm mô tả, câu chuyện, văn bản thông tin, tin nhắn văn bản, email và thư cá nhân cũng như các bài đăng và nhận xét trực tuyến
- 6.4b Sử dụng tính năng của văn bản dài và bắt đầu cân nhắc đối tượng và mục đích khi tạo cấu trúc văn bản
- 6.4c Thể hiện nhận thức ngày càng cao khi trả lời câu hỏi hoặc nhận xét về ý tưởng được nêu ra trong văn bản nguồn, mở rộng các ý tưởng và bày tỏ ý kiến
- 6.4d Nhớ, tạo và điều chỉnh mẫu ngữ pháp và từ vựng đã học và đưa ra lựa chọn ngôn ngữ phù hợp để làm cho văn bản trở nên thú vị hơn và tránh lặp lại
- 6.4e Phát triển khả năng tuân theo yêu cầu bằng cách sử dụng quy ước bố cục và từ vựng thích hợp cho thể loại, và chia đoạn văn cơ bản chính xác hơn
- 6.4f Kiểm tra độ chính xác, yêu cầu của đề bài và cho thấy khả năng kiểm tra ý nghĩa ngày càng tốt

Global Skills Project – Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu

Chương trình Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu giúp học sinh phát huy tiềm năng của bản thân thông qua việc tiếp cận vấn đề một cách sáng tạo, chia sẻ ý tưởng đa chiều và phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thực hiện các dự án. Chương trình từng bước giúp học sinh trở thành những người học độc lập, được thúc đẩy bởi sự tò mò và hiểu biết về trách nhiệm cơ hội với tư cách là công dân của địa phương cũng như của toàn cầu. Chương trình Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu được xây dựng dựa trên niềm tin rằng tất cả học sinh đều có thể học, phát triển và được khuyến khích trở thành những người sáng tạo dũng cảm, dám thử nghiệm và đánh giá bản thân một cách trung thực, nghiêm túc.

Bốn kỹ năng cơ bản của chương trình



Trong chương trình học, học sinh thảo luận về hoạt động yêu thích của mình, chia sẻ ý tưởng và lắng nghe ý kiến của giáo viên và các bạn. Ngoài ra, học sinh có cơ hội kết nối và ứng xử một cách lịch sự với các bạn cùng lớp và kết nối với nhau để không ai bị bỏ lại phía sau. Hình thành kỹ năng thiết lập và triển khai kế hoạch cho một dự án của học sinh cũng là một trong những mục tiêu quan trọng của chương trình.



Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu

Khung chương trình tham khảo Lớp 1

NHÓM KỸ NĂNG	HỌC SINH CÓ THỂ
1. Nhóm Kỹ năng sáng tạo - Giải quyết vấn đề - Sự hiếu kỳ và tự đặt câu hỏi - Mạo hiểm và giải quyết vấn đề	1.1a: Giải câu đố. 1.1b: Đặt câu hỏi về nguyên nhân và kết quả. 1.1c: Tham gia đóng kịch.
2. Nhóm Kỹ năng sống thực tế - Quản lý dự án - Đọc viết chức năng - Nghiên cứu và tra cứu thông tin	1.2a: Lên một kế hoạch cá nhân đơn giản như kế hoạch bữa ăn. 1.2b: Làm theo các hướng dẫn đơn giản như một công thức nấu ăn hoặc một luật trò chơi. 1.2c: Thực hiện một dự án đơn giản.
3. Nhóm Kỹ năng xã hội - Giao tiếp - Năng lực lãnh đạo - Xây dựng các mối quan hệ	1.3a: Thoải mái chia sẻ ý tưởng cũng như sẵn sàng lắng nghe ý kiến từ người khác. 1.3b: Chú ý và quan tâm để không ai bị bỏ lại phía sau. 1.3c: Học cách tử tế và kết bạn mới.
4. Nhóm Kỹ năng tự phát triển bản thân - Tư duy phản biện - Đạo đức và phẩm chất - Động lực tự phát triển	1.4a: Nhìn nhận phản ứng của bản thân trước các vấn đề, thông tin. 1.4b: Tôn trọng và lịch sự với bạn cùng lớp. 1.4c: Thảo luận những điều thích và không thích về một số hoạt động nhất định.



Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu

Khung chương trình tham khảo Lớp 2

NHÓM KỸ NĂNG	HỌC SINH CÓ THỂ
1. Nhóm Kỹ năng sáng tạo - Giải quyết vấn đề - Sự hiếu kỳ và tự đặt câu hỏi - Mạo hiểm và giải quyết vấn đề	2.1a: Hoàn thành một nhiệm vụ mà không cần được hướng dẫn 2.1b: Phát triển thêm niềm yêu thích để trẻ khám phá 2.1c: Thử điều mới và không lo ngại về kết quả
2. Nhóm Kỹ năng sống thực tế - Quản lý dự án - Đọc viết chức năng - Nghiên cứu và tra cứu thông tin	2.2a: Thảo luận cách hoàn thành một dự án với các bạn 2.2b: Đưa ra hướng dẫn rõ ràng, chẳng hạn như cho một trò chơi hoặc thí nghiệm 2.2c: Phân biệt sự thật với quan điểm
3. Nhóm Kỹ năng xã hội - Giao tiếp - Năng lực lãnh đạo - Xây dựng các mối quan hệ	2.3a: Biết cách và thời gian khi cần giúp đỡ hoặc muốn giúp đỡ người khác 2.3b: Thảo luận được đâu là hành động công bằng trong các tình huống khác nhau 2.3c: Nhìn nhận được nhiều góc nhìn khác nhau
4. Nhóm Kỹ năng tự phát triển bản thân - Tư duy phản biện - Đạo đức và phẩm chất - Động lực tự phát triển	2.4a: Xác định được những lập luận phi logic 2.4b: Suy ngẫm về việc hành động ảnh hưởng đến người khác như thế nào 2.4c: Thảo luận lý do đằng sau những lựa chọn

Khung chương trình tham khảo Lớp 6

NHÓM KỸ NĂNG	HỌC SINH CÓ THỂ
1. Nhóm Kỹ năng sáng tạo - Giải quyết vấn đề - Sự hiếu kỳ và tự đặt câu hỏi - Mạo hiểm và giải quyết vấn đề	6.1a: Hiểu những quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề 6.1b: Sử dụng sự sáng tạo để cải thiện môi trường tự nhiên 6.1c: Phát triển các công cụ để hỗ trợ việc chấp nhận rủi ro
2. Nhóm Kỹ năng sống thực tế - Quản lý dự án - Đọc viết chức năng - Nghiên cứu và tra cứu thông tin	6.2a: Tạo được mốc thời gian cho dự án 6.2b: Hiểu những khái niệm tài chính cơ bản đằng sau việc thiết lập dự án kinh doanh 6.2c: Đánh giá được câu hỏi đặt ra để nghiên cứu, tìm hiểu thông tin
3. Nhóm Kỹ năng xã hội - Giao tiếp - Năng lực lãnh đạo - Xây dựng các mối quan hệ	6.3a: Hiểu về biện pháp tu từ và cách sử dụng 6.3b: Nghĩ ra cách đảm bảo đồng đội cảm thấy có giá trị 6.3c: Hiểu vai trò của sự tin cậy & cam kết trong mối quan hệ với người khác
4. Nhóm Kỹ năng tự phát triển bản thân - Tư duy phản biện - Đạo đức và phẩm chất - Động lực tự phát triển	6.4a: Phân tích phản biện của đối phương 6.4b: Suy ngẫm về công lý trong bối cảnh địa phương và toàn cầu 6.4c: Xác định một số mục tiêu cá nhân

Wellbeing – Sức khỏe và Quản lý cảm xúc xã hội

Chương trình Sức khỏe và Quản lý cảm xúc xã hội của Đại học Oxford có mục tiêu giúp trẻ đạt được sự phát triển toàn diện về sức khỏe thể chất và tinh thần. Chương trình cung cấp các bài học thực tế cho học sinh và hướng dẫn học sinh cách áp dụng những bài học, kỹ năng này trong cuộc sống hàng ngày.

Bốn tuyến phát triển của chương trình

CHĂM SÓC CƠ THỂ

Tìm hiểu và xây dựng các thói quen tốt cho cơ thể như chăm sóc giấc ngủ, ăn uống lành mạnh để phát triển cả thể chất lẫn tinh thần.

CHĂM SÓC TÂM TRÍ

Nhận biết cảm xúc bản thân, kiểm soát những thành kiến tiêu cực và thúc đẩy những suy nghĩ lạc quan tích cực.

CHĂM SÓC CÁC MỐI QUAN HỆ

Phát triển và duy trì tình bạn, thể hiện tình cảm yêu thương và kết nối trong gia đình cũng như xây dựng mối liên hệ với những người xung quanh bằng những hành động cụ thể.

CHĂM SÓC BẢN THÂN & THẾ GIỚI

Nhận biết điểm mạnh của mình và đặt mục tiêu phát triển bản thân. Hiểu được rằng mình là một phần của xã hội và có thể đóng góp tích cực cho môi trường xung quanh.



Sức khỏe và Quản lý cảm xúc xã hội

Khung chương trình tham khảo Lớp 1

NHÓM KỸ NĂNG	HỌC SINH CÓ THỂ
1. Kỹ năng tự Chăm sóc bản thân - Dinh dưỡng và giấc ngủ - Rèn luyện thể lực - Tư duy cầu tiến	1.1a: Hiểu được điều gì giúp cho các bạn ngủ dễ dàng. 1.1b: Thảo luận những món ăn mà các bạn thích. 1.1c: Di chuyển cơ thể theo những cách khác nhau.
2. Kỹ năng Chăm sóc tâm trí - Sự chú tâm - Thấu cảm - Suy nghĩ tích cực	1.2a: Bắt đầu gọi tên được những cảm xúc thông thường. 1.2b: Chia sẻ được những hoạt động làm cho các bạn cảm thấy thoải mái. 1.2c: Xác định được những người mà các bạn tin tưởng và giúp cho các bạn cảm thấy an toàn.
3. Kỹ năng Xây dựng và Gìn giữ mối quan hệ - Các mối quan hệ tích cực - Sự tử tế và lòng biết ơn - Giao tiếp	1.3a: Hiểu được gia đình là gì, và giải thích được gia đình có những ai. 1.3b: Chia sẻ và đợi đến lượt trong các trò chơi. 1.3c: Mô tả được những phẩm chất ở bạn bè mà các bạn cảm thấy thích.
4. Kỹ năng Chăm sóc bản thân và thế giới xung quanh - Xác định thể mạnh - Tìm kiếm ý nghĩa - Trân trọng thế giới tự nhiên	1.4a: Thảo luận những hoạt động quan trọng với các bạn. 1.4b: Kể tên được những điều trong cuộc sống mà các bạn không muốn sống thiếu chúng. 1.4c: Kể tên được những nơi có cảnh quan tự nhiên mà các bạn thích đến thăm.



Khung chương trình tham khảo Lớp 2

NHÓM KỸ NĂNG	HỌC SINH CÓ THỂ
1. Kỹ năng tự Chăm sóc bản thân - Dinh dưỡng và giấc ngủ - Rèn luyện thể lực - Tư duy cầu tiến	2.1a: Hiểu tại sao chúng ta cần phải ngủ. 2.1b: Giải thích được một chế độ ăn uống cân bằng bao gồm những gì. 2.1c: Hiểu tại sao cần phải di chuyển cơ thể thường xuyên.
2. Kỹ năng Chăm sóc tâm trí - Sự chú tâm - Thấu cảm - Suy nghĩ tích cực	2.2a: Tò mò và gọi tên được về tình cảm và cảm xúc. 2.2b: Xác định và sử dụng kỹ thuật tự xoa dịu bản thân. 2.2c: Sử dụng kỹ thuật thư giãn đơn giản để giữ bình tĩnh.
3. Kỹ năng Xây dựng và Gìn giữ mối quan hệ - Các mối quan hệ tích cực - Sự tử tế và lòng biết ơn - Giao tiếp	2.3a: Thảo luận về điều gì làm nên một người bạn tốt. 2.3b: Thảo luận về phẩm chất tích cực của một nhóm. 2.3c: Xác định người lớn mà các bạn tin tưởng ở trường và ở ngoài xã hội.
4. Kỹ năng Chăm sóc bản thân và thể giới xung quanh - Xác định thể mạnh - Tìm kiếm ý nghĩa - Trân trọng thể giới tự nhiên	2.4a: Thảo luận tại sao con người cảm thấy tốt khi là một phần của một nhóm. 2.4b: Có tinh thần đồng đội trong hoạt động nhóm. 2.4c: Mô tả phẩm chất tích cực của bạn bè và bạn cùng lớp.

Khung chương trình tham khảo Lớp 6

NHÓM KỸ NĂNG	HỌC SINH CÓ THỂ
1. Kỹ năng tự Chăm sóc bản thân - Dinh dưỡng và giấc ngủ - Rèn luyện thể lực - Tư duy cầu tiến	6.1a: Thiết kế thói quen để có giấc ngủ lành mạnh và vệ sinh sạch sẽ. 6.1b: Thiết kế và thử một số công thức nấu ăn có sử dụng các loại thực phẩm lạ tốt cho sức khỏe. 6.1c: Mô tả phản ứng của cơ thể khi bị căng thẳng và hiểu được nguyên nhân của những phản ứng này. 6.1d: Giải thích được các kết nối thần kinh được tăng cường và bị suy yếu như thế nào.
2. Kỹ năng Chăm sóc tâm trí - Sự chú tâm - Thấu cảm - Suy nghĩ tích cực	6.2a: Linh hoạt trong cách suy nghĩ & niềm tin về những tình huống khó khăn. 6.2b: Nhận biết cách thức suy nghĩ và cảm xúc thể hiện qua cơ thể. 6.2c: Để tâm đến việc di chuyển cơ thể.
3. Kỹ năng Xây dựng và Gìn giữ mối quan hệ - Các mối quan hệ tích cực - Sự tử tế và lòng biết ơn - Giao tiếp	6.3a: Giải thích thế nào là 'tôn trọng và chữa lành' trong các mối quan hệ và hiểu tính quan trọng của điều đó. 6.3b: Tha thứ cho người khác. 6.3c: Hiểu cách giải quyết xung đột có hiệu quả hơn.
4. Kỹ năng Chăm sóc bản thân và thể giới xung quanh - Xác định thể mạnh - Tìm kiếm ý nghĩa - Trân trọng thể giới tự nhiên	6.4a: Mô tả những thành tựu đáng tự hào. 6.4b: Đặt mục tiêu cho tương lai. 6.4c: Lập kế hoạch các bước để đạt được mục tiêu cá nhân.

Toán

Chương trình Toán dựa trên sáu yếu tố cốt lõi có mối liên hệ mật thiết với nhau, tạo thành một chuỗi có mức độ phức tạp tăng theo từng năm, bao gồm: Số học; Tính toán; Đo lường & Tỷ lệ; Hình học; Đại số; Tư duy thống kê, nhằm trang bị những kiến thức cần thiết trong quá trình học tập và cuộc sống hàng ngày.

6 nội dung cốt lõi của Chương trình:

- **Số học:** Nắm vững kiến thức cơ bản về khả năng đọc, sắp xếp và vị trí của các con số; phát triển những hiểu biết sâu sắc hơn về số học và tránh những cách hiểu sai.
- **Tính toán:** Tiếp cận bốn phép toán cơ bản bằng cách sử dụng các đối tượng và số lượng; sử dụng thiết bị, dữ kiện, hình vẽ và các phương pháp để hiểu về từng phép toán và thành thạo kỹ năng tính nhẩm.
- **Đo lường và tỷ lệ:** Sử dụng các công thức đại số để tính toán các số đo, chẳng hạn như diện tích và thể tích, đồng thời so sánh về mặt tỷ lệ.
- **Hình học:** Học về vị trí, hướng và chuyển động trong không gian bằng các vật thể thật; trao đổi và thể hiện các hình dạng và sự biến đổi, chuyển hướng trên lưới tọa độ.
- **Đại số:** Bước đầu học cách tìm mẫu số để tạo nền tảng cho việc hiểu sâu về các mối tương quan trong số học.
- **Tư duy thống kê:** Sắp xếp các đối tượng theo danh mục, thu thập dữ liệu và học cách đặt câu hỏi, từ đó tìm câu trả lời và làm việc với các số liệu phức tạp.



Khoa học

Chương trình Khoa học tạo nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu hơn về chuyên ngành, chuẩn bị cho học sinh trở thành những nhà khoa học tương lai và trang bị những kỹ năng cần thiết để thành công.

Những nội dung cốt lõi của chương trình:

- **Sinh học:** Nghiên cứu và kết nối kiến thức với các trải nghiệm và hiện tượng thường ngày. Xây dựng nền tảng kiến thức về chuỗi thức ăn và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các cá thể, hướng đến các bài học về gen, hệ thống động vật và quang hợp.
- **Hóa học:** Tìm hiểu và áp dụng các kiến thức về các chất trong cuộc sống, có cái nhìn tổng quan về các ngành công nghiệp có liên quan đến các vật chất; phát triển và luyện tập kỹ năng nghiên cứu, bao gồm các kĩ thuật phân tách các chất.
- **Vật lý:** Những chủ đề như quang học, cơ học và điện học được khai thác thông qua các hoạt động nghiên cứu ở khối Tiểu học, tạo nền tảng vững chắc cho các nghiên cứu lý thuyết và thực hành chuyên sâu hơn ở khối Trung học.
- **Nghiên cứu:** Được tích hợp trong ba môn Khoa học, giúp phát triển trí tò mò và tinh thần ham học hỏi; tăng cường khả năng học tập truy vấn, đánh giá rủi ro và trở thành những nhà khoa học bản lĩnh.



TÀI LIỆU SỬ DỤNG

(Khối 1, Khối 2 và Khối 6)

Tài liệu Chương trình Quốc tế Oxford mang đẳng cấp quốc tế từ Nhà xuất bản Đại học Oxford được sử dụng giảng dạy và học tập trong các môn học.

Hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy và đánh giá năng lực được biên soạn, thẩm định bởi đội ngũ chuyên gia của Đại học Oxford. Chương trình giúp học sinh xây dựng nền tảng học thuật chuẩn quốc tế, đồng thời phát triển kỹ năng sống, Dự án Kỹ năng Công dân Toàn cầu và năng lực quản lý cảm xúc xã hội.

Đồng thời, hệ thống tài nguyên học trực tuyến đa dạng, phong phú giúp học sinh và phụ huynh có thể tiếp thu và thực hành kiến thức một cách chủ động, đáp ứng yêu cầu thay đổi không ngừng trong phương pháp dạy và học.

Tài liệu



Giáo trình Bright Ideas



Thư viện Sách trực tuyến



Bright Ideas App



Oxford Phonics World



Oxford International Primary Science



Oxford International Primary Maths

Tài nguyên



Oxford International Primary English



Oxford International Primary Computing



MyiMaths



numicon



Floppy's Phonics



Oxford Reading Tree

HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP BỒ TRỢ

Xây dựng một văn hóa lớp học thúc đẩy năng lực học tập và hạnh phúc trọn đời.

Với mong muốn xây dựng những thói quen tốt cho học sinh, chương trình còn xây dựng các hoạt động bổ trợ bên cạnh các hoạt động học tập trên lớp. Học sinh được tham gia hệ sinh thái hoạt động trải nghiệm phong phú, tích hợp với chương trình học chính khóa để vừa củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng vừa xây dựng niềm yêu thích, động lực học tập một cách tự nhiên, bền vững.

- Chuỗi dự án Phát triển kỹ năng toàn cầu với 3 dự án/năm.
- Các hoạt động phát triển năng lực quản lý cảm xúc xã hội trong môn học Quản lý cảm xúc xã hội.
- Các hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ và định hình thói quen học tập: Thuyết trình tiếng Anh (I Speak), Nhật ký viết sáng tạo (Journal Writing), Kể chuyện, diễn kịch, sáng tác (Language Arts)...
- Trải nghiệm sự kiện văn hóa, xã hội: Tuần lễ Quốc tế (International Week), Tuần lễ sáng tạo (Creator Week) giúp học sinh mở rộng hiểu biết xã hội và thế giới.



Hệ thống đánh giá năng lực quốc tế Oxford AQA

Oxford AQA là sự kết hợp giữa hai tổ chức giáo dục hàng đầu thế giới: Oxford University Press, trực thuộc Đại học Oxford; và AQA – Tổ chức kiểm định giáo dục lớn nhất Vương quốc Anh.

Oxford AQA được thành lập với niềm tin mọi học sinh đều xứng đáng có cơ hội bình đẳng để thể hiện những gì các em đã được học – và triết lý “Đánh giá công bằng” luôn là kim chỉ nam cho toàn hệ thống.

Các chứng chỉ Oxford AQA quốc tế tương đương với các chứng chỉ quốc gia tại Vương quốc Anh và được công nhận bởi tất cả các trường đại học trên thế giới.

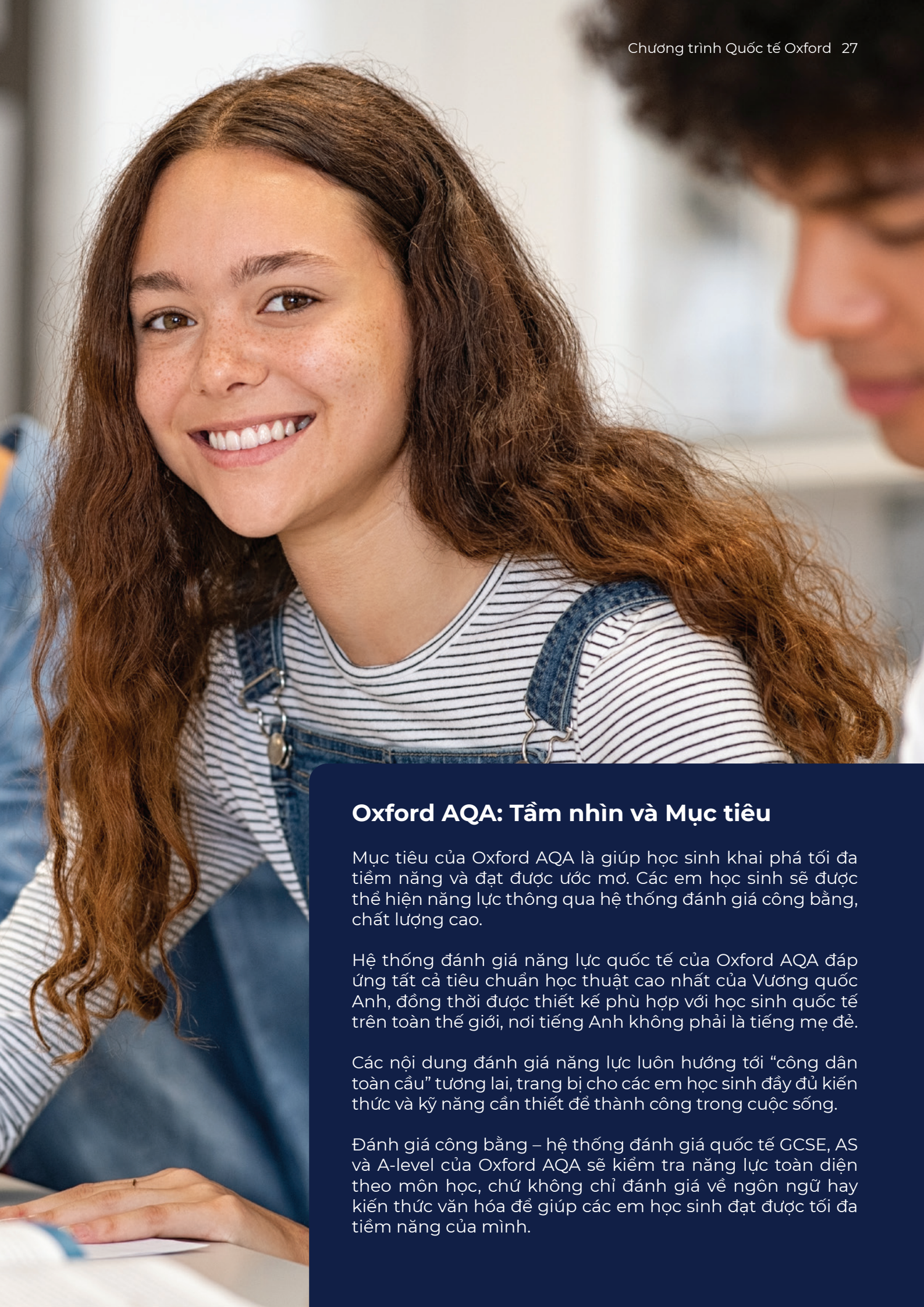
Oxford University Press

- Trực thuộc Đại học Oxford, Vương quốc Anh.
- Tổ chức xuất bản lớn nhất thế giới, được thành lập từ năm 1478.
- Đơn vị cung cấp tài nguyên và dịch vụ giáo dục chất lượng cao hàng đầu thế giới.
- 7000 nhân viên và hiện diện trên 175 nước.
- Đại học Oxford được xếp hạng #1 thế giới theo Times Higher Education và đứng đầu Vương quốc Anh năm 2018 theo QS (#5 thế giới).

AQA

- Tổ chức kiểm định giáo dục GCSE và A-level lớn nhất tại Anh.
- Hàng năm có khoảng 10 triệu thí sinh dự thi GCSE và A-level thông qua AQA.
- Quy mô gấp 3 lần so với khảo thí Cambridge tại Anh.
- Năm 2019, 55,2% thí sinh thi GCSE và 42,3% thí sinh thi A-level trên toàn Vương quốc Anh sử dụng hệ thống đánh giá của AQA.





Oxford AQA: Tầm nhìn và Mục tiêu

Mục tiêu của Oxford AQA là giúp học sinh khai phá tối đa tiềm năng và đạt được ước mơ. Các em học sinh sẽ được thể hiện năng lực thông qua hệ thống đánh giá công bằng, chất lượng cao.

Hệ thống đánh giá năng lực quốc tế của Oxford AQA đáp ứng tất cả tiêu chuẩn học thuật cao nhất của Vương quốc Anh, đồng thời được thiết kế phù hợp với học sinh quốc tế trên toàn thế giới, nơi tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ.

Các nội dung đánh giá năng lực luôn hướng tới “công dân toàn cầu” tương lai, trang bị cho các em học sinh đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thành công trong cuộc sống.

Đánh giá công bằng – hệ thống đánh giá quốc tế GCSE, AS và A-level của Oxford AQA sẽ kiểm tra năng lực toàn diện theo môn học, chứ không chỉ đánh giá về ngôn ngữ hay kiến thức văn hóa để giúp các em học sinh đạt được tối đa tiềm năng của mình.

“”

Giáo dục là trung tâm cho tất cả hoạt động của chúng tôi.

Tại Oxford University Press, chúng tôi luôn cam kết nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua giáo dục với việc cung cấp các tài nguyên học thuật, tài liệu giảng dạy và các dịch vụ giáo dục với chất lượng hàng đầu thế giới. Vì vậy, chúng tôi tái đầu tư 100% lợi nhuận trở lại cho giáo dục và công tác nghiên cứu.

Thông qua việc trở thành trường đối tác của Chương trình Quốc tế Oxford, nhà trường sẽ đóng góp vào việc xây dựng một hệ thống giáo dục chất lượng và tiên tiến cho các thế hệ học sinh tương lai. Giáo dục là một quá trình mang tính kế thừa và hợp tác, và khi đồng hành cùng nhau, chắc chắn chúng ta sẽ đạt được những thành tựu xuất sắc nhất.

Là một trong những trường tiên phong triển khai Chương trình Quốc tế Oxford, nhà trường cũng sẽ đóng góp vào sức mạnh toàn cầu của Đại học Oxford là nâng cao chất lượng dạy và học trên toàn thế giới.

Bruce Neale

Giám đốc điều hành quốc tế
Oxford Education

US VIETNAM TALENT INTERNATIONAL SCHOOL

📍 **Cổng 1: 69/68 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh**
Cổng 2: 80/68 Dương Quảng Hàm, P.5, Q. Gò Vấp

✉ info@utschool.edu.vn

🌐 utschool.edu.vn

Hotline: (028) 710 78887 - 091 938 1221

OXFORD